



Mã số: 251128/4504:1/QTMT/REC

Tp. HCM, ngày 09 tháng 12 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY TNHH MTV SÀI GÒN CO.OP ĐÀM SEN**
- Địa chỉ: Tầng trệt, tầng 1, tầng 2 (Siêu thị Coop Mart), Khu A, chung cư Phú Thọ, phường Phú Thọ, TP.Hồ Chí Minh
- Tên mẫu: Nước thải. Số lượng: 01 mẫu

STT	MÃ SỐ MẪU	KÝ HIỆU/VỊ TRÍ LẤY MẪU
1	NT8.251128	1128/NT/U-CM-PT/1: sau HTXL nước thải (Tọa độ: X = 1191205; Y = 598588)

4. Ngày lấy mẫu: 28/11/2025

5. Kết quả thử nghiệm:

STT	THÔNG SỐ/ ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	QCVN 14:2008/BTNMT Cột B
				NT8.251128	
1	pH ^{(a)(b)}	--	TCVN 6492:2011	7,46	5 - 9
2	COD ^(a)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	53	--
3	BOD ₅ ^(a)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	29	50
4	TSS ^(a)	mg/L	TCVN 6625:2000	22,3	100
5	N-NH ₄ ^{+(a)}	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2023	< 0,18	10
6	Dầu mỡ ĐTV ^(a)	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2023	4,68	20
7	TDS ^{(a)(b)}	mg/L	PPNB01/HDHT/REC	796	1.000
8	S ^{2-(a)}	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	KPH (MDL=0,05)	4
9	P-PO ₄ ^{3-(a)}	mg/L	SMEWW 4500-PO ₄ ³⁻ .E:2023	8,30	10
10	N-NO ₃ ^{-(a)}	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2023	8,77	50
11	Chất hoạt động bề mặt ^(a)	mg/L	SMEWW 5540.B&C:2023	< 0,20	10
12	Coliforms ^(c)	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	3,5x10 ³	5.000

Ghi chú: Dấu (--): không quy định; KPH: không phát hiện; MDL: giới hạn phát hiện

Cán bộ QC: Dương Hoàng Thanh Thảo

P. Phòng thí nghiệm

Dương Hoàng Thanh Thảo



KT. Giám Đốc

Tạ Công Uẩn

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm NC & TV Môi trường (REC).
- Dấu (a): Chỉ tiêu được Vincerts công nhận; Dấu (b): Chỉ tiêu thực hiện tại hiện trường; Dấu (c): Chỉ tiêu do NTP - Vincert 292 thực hiện
- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm